TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 06 - 8 - 2019
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Tấn.

Ông Bùi Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 7, ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2019/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử phúc thẩm số: 10/TB-TA ngày 12/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1992; Hộ khẩu trường trú: Thôn A 2, xã B, huyện D, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Số x, khu phố E 2, phường F, thị xã G, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số x, Ấp x, xã I, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Võ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp x, xã I, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp x, xã I, huyện C, tỉnh Đồng

Tháp; có mặt.

- Người kháng cáo: Chị Lê Thị Thùy T, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Lê Thị Thùy T trình bày: Chị T và anh Hồ Văn H có 01 con chung tên là Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016 hiện anh H đang nuôi dưỡng. Theo bản án sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định cho chị T được ly hôn anh H và giao con chung Hồ Khánh D cho chị T nuôi dưỡng. Tại bản án phúc thẩm số 27/2018/HNGĐ-PT ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, sửa bản án sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C về việc nuôi con chung và giao con chung Hồ Khánh D cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, gia đình anh H gây khó khăn cho chị T khi đến thăm nom con chung, có 2-3 lần chị T đến thăm con nhưng gia đình anh H không cho gặp mặt. Anh H chỉ cho chị T được đến nhà gặp mặt và thăm con chung rồi về, còn những quyền khác thì đều bị cấm cản. Chị T không có chứng cứ chứng minh gia đình anh H cản trở không cho gặp con và cũng không nhớ ngày tháng, chỉ nhớ năm 2019. Dịp lễ, tết chị T muốn đưa con chung về thăm gia đình chị T, dẫn con đi mua sắm nhưng anh H không đồng ý. Do ở xa nên chị T không thường xuyên về thăm con, đề nghị anh H cho nói chuyện với con qua điện thoại nhưng anh H tìm mọi lý do để từ chối. Gia đình anh H cho rằng ly hôn xong, chị T không được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con. Anh H gửi hình ảnh dao kiếm hăm dọa chị T, quản lý con chung không tốt vì anh H giao con cho mẹ của anh H giữ trong thời gian anh H đi làm. Con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của chị T và con chung từ nhỏ do chị T trực tiếp nuôi dưỡng nên hiểu được tâm sinh lý về mọi mặt của con. Hiện nay chị T có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc và dạy con chung. Do vậy chị Lê Thị Thùy T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ anh Hồ Văn H sang cho chị T được nuôi con chung Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Hồ Văn H trình bày: Sau khi ly hôn, anh H và gia đình không ngăn cản việc chị T đến nhà thăm nom con chung, anh H không đồng ý để chị T đưa con chung đến tỉnh Bình Dương sinh sống với gia đình chị T vì lo sợ chị T đem con chung đi giấu hoặc đưa về quê ở tỉnh Quảng Trị thì anh H và gia đình sẽ không tìm gặp được con chung. Chị T có 02 lần điện thoại thông báo trước xuống thăm con, lần đầu mẹ anh H không có nhà và 01 lần sau mẹ anh H đưa con đi chơi với người thân nên không có ở nhà, những lần này anh H có điện thoại thông báo lại cho chị T biết, chị T vẫn đến nhà nên không gặp được con chung. Còn các lần còn lại chị T vẫn gặp con và không ai có cản trở.

Anh H cho rằng việc chăm sóc con chung của anh H rất tốt, buổi sáng đi làm thì anh H gửi con cho mẹ ruột giữ. Các hình ảnh dao kiếm anh H gửi chị T

là do anh H lên mạng tải về, gửi zalo cho chị T do anh H ghen. Hiện nay anh H cũng có thu nhập ổn định, có xác nhận của tổ trưởng tổ công đoàn nơi anh H làm việc. Anh H cam kết, trường hợp chị T có nhu cầu đem con chung đến tỉnh Bình Dương để thăm nom, chăm sóc thì anh H sẽ tạo điều kiện để chị T gặp con chung ở Bình Dương mỗi tháng 01 lần. Anh H không đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2019/HNGĐ-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thùy T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Anh Hồ Văn H được tiếp tục nuôi con chung Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016. Chị Lê Thị Thùy T được quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2019 chị Lê Thị Thùy T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của chị T, chấp nhận cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016 cho đến khi cháu D thành niên (đủ 18 tuổi), với lý do chị T đủ điều kiện nuôi con, lương hàng tháng của chị T khoảng 6.000.000 đồng; sau khi ly hôn, gia đình anh H cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc con chung; Tòa án cấp sơ thẩm không giao con dưới 36 tháng tuổi cho mẹ chăm sóc là không đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người làm chứng Võ Thị T trình bày: Chị T sinh sống cùng địa phương với anh H và nhà ở của chị T hiện nay cách nhà ở cha mẹ anh H khoảng 2-3 căn nhà, nên biết rất rõ về nếp sống của anh H và gia đình anh H. Chị T cho rằng ở địa phương anh H, gia đình anh H sống tốt, có văn hóa. Từ ngày anh H đem con từ Bình Dương về địa phương sinh sống đến nay thì anh H và gia đình anh H nuôi dưỡng con anh H rất tốt, chăm sóc rất kỹ, cháu bé phát triển nhanh về cân nặng và chiều cao và hoạt bát. Việc chị T nhiều lần về thăm con thì không ai cản trở.

Người làm chứng Đặng Thị H trình bày: Chị H sinh sống cùng địa phương với anh H và nhà ở của chị H hiện nay gần nhà ở cha mẹ anh H. Ở địa phương anh H sống rất tốt, chăm chỉ làm việc, thương yêu con, cha mẹ anh H rất thương con anh H và phụ anh H chăm sóc cháu rất cẩn trọng nên cháu bé phát triển tốt về thể chất, tinh thần và những lần chị T về thăm con thì chị H thấy anh H cùng gia

đình không ai cản trở chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của chị T đúng thời hạn luật định.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhiều mặt và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 13/2019/HNGĐ-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của chị Lê Thị Thùy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của chị Lê Thị Thùy T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đầy đủ thành phần những người tham gia tố tụng, thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị T và anh H đã ly hôn theo bản án sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Về nuôi con chung, anh H không đồng ý với bản án này nên kháng cáo.

Tại bản án phúc thẩm số: 27/2018/HNGĐ-PT ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định giao con chung Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T được quyền đến thăm con, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Xét yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Thùy T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời trình bày của chị T và anh H thì hiện tại các đương sự đều có việc làm, có thu nhập tương đối ổn định và đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D. Chị T và anh H đều yêu thương cháu D và mong muốn được trực tiếp nuôi con. Nhưng sau khi ly hôn, chị T và anh H không thỏa thuận được việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con. Tuy nhiên xét về nhiều mặt thực tế thì anh H còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Bởi lẽ, anh H đang tham gia tổ dịch vụ lao động làm thuê tại địa phương thuộc xã I, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; từ tháng 4/2018 đến nay anh H và cháu D sinh sống cùng nhà cha mẹ ruột anh H, gia đình anh H có cho anh H đất để canh tác; sau khi ly hôn, anh H cùng các thành viên gia đình trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, được hai người làm chứng là chị Võ Thị T, chị Đặng Thị H cung cấp lời khai xác

nhận. Trong khi đó chị T quê quán ở tỉnh Quảng Trị, hiện đang làm công nhân ở Công ty TNHH MTV H tại thị xã G, tỉnh Bình Dương và thuê nhà trọ ở, thời gian không ổn định.

Từ những căn cứ trên, xét thấy việc anh Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng con thì môi trường sống thuận lợi và quen thuộc với cháu D, cháu D được anh H cùng cha mẹ anh H trực tiếp nuôi dưỡng, nơi cháu D đang sinh sống là nhà ông bà nội của cháu D. Xét về điều kiện kinh tế, môi trường sống, tâm sinh lý của trẻ em thì việc cháu D do anh H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phát triển tốt về mọi mặt. Hiện tại háu D mới hơn 03 tuổi, việc thay đổi môi trường sống vào thời điểm này sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý của cháu và anh H cũng không đồng ý giao con chung Hồ Khánh D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời chị T chỉ trình bày mà không có chứng cứ chứng minh anh H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như việc anh H cùng gia đình anh H cản trở chị T trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tại phiên tòa anh H cam kết, trường hợp chị T có yêu cầu thì anh H sẽ tạo điều kiện để chị T và cháu D gặp ở Bình Dương mỗi tháng 01 lần. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thùy T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 13/2019/HNGĐ-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tuy nhiên tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử anh H được tiếp tục nuôi con chung Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016; chị T được quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Những nội dung này sẽ được Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh trong bản án phúc thẩm cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp như đã nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án bị kháng cáo, nên chị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Thùy T.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 13/2019/HNGĐ-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Lê Thị Thùy T.

3. Về án phí:

3.1. Chị Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số x ngày x tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Chị Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số x ngày x tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng GĐKTNV-THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Lưu: VT, HS (Linh)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng